TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2026/DS-ST
Ngày: 20/01/2026
V/v Tranh chấp "Đòi tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **NGUYỄN TRUNG TÍNH**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **TRẦN VĂN NHU**

2. Bà **LÊ THỊ LAN**

- Thư ký phiên tòa**:** Ông **HỨA QUỐC THÁI** – Thư ký tòa án nhân dân khu vực 5 – Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông **HUỲNH PHƯƠNG HUY** - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 01 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 – Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 217/2025/TLST-DS ngày 12/11/2025 về tranh chấp *"Đòi tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 224/2025/QĐST-DS ngày 31 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:***

Anh **NGUYỄN TUẤN K**, Sinh năm 2000

Địa chỉ: ấp HP3, xã HM, tỉnh ĐT.

**** Bị đơn:***

Chị **TRẦN THỊ KIM X**, Sinh năm 1999

Địa chỉ: ấp MTA, xã HM, tỉnh ĐT.

(Anh K và chị X có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai và các ý kiến trình bày tại Tòa án nhân dân khu vực 5 – Đồng Tháp, phía nguyên đơn anh Nguyễn Tuấn K trình bày:*

Anh và chị X có mối quan hệ quen biết, tin tưởng lẫn nhau, xuất phát từ sự lo ngại về việc căn cước công dân hết hạn vào ngày 05/8/2025 có thể gây khó khăn trong việc thực hiện các giao dịch ngân hàng nên anh có thoả thuận với chị X là anh sẽ chuyển số tiền 150.000.000

đồng trong tài khoản của anh sang tài khoản của chị X để nhờ giữ dùm. Và chị X đảm bảo số tiền này sẽ trả lại cho anh khi anh cần. Qúa trình chuyển khoản cụ thể như sau:

- Ngày 27/7/2025 chuyển vào tài khoản của chị Xuyến 10.000.000 đồng.
- Ngày 04/8/2025 chuyển khoản 03 lần vào tài khoản của chị X cụ thể:

+ Lần 1: 10.000.000 đồng.

+ Lần 2: 10.000.000 đồng.

+ Lần 3: 120.000.000 đồng.

Như vậy tổng 04 lần tiền anh đã chuyển vào tài khoản của chị X là 150.000.000 đồng.

Sau khi nhận tiền thì vào ngày 07/8/2025, chị X đã sử dụng 01 phần tiền để tự ý mua 01 bộ vòng vàng xi men 21 chiếc. Đến ngày 14/10/2025, anh có liên hệ chị X yêu cầu chị X hoàn trả lại toàn bộ số tiền 150.000.000 đồng anh nhờ chị X giữ dùm thì chị X cho rằng đã sử dụng hết số tiền này nên không hoàn trả. Anh xác định chỉ nhờ chị Xuyến giữ hộ dùm số tiền 150.000.000 đồng, chứ anh không tặng cho X số tiền này.

Do thấy chị X nói đang khó khăn nên anh sẽ cho chị X số tiền 2.000.000 đồng, còn lại số tiền 148.000.000 đồng thì chị X phải hoàn trả lại cho anh.

Nay anh yêu cầu chị X hoàn trả lại số tiền 148.000.000 đồng cho anh, ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

** Phía bị đơn chị Trần Thị Kim Xuyến trình bày:*

Chị với anh K là bạn bè, hai bên quen biết đã lâu, tuy nhiên khoảng tháng 6 và tháng 7 năm 2025 hai bên mới liên hệ qua lại, anh K nói có tình cảm với chị, chị chưa trả lời, do căn cước công dân hết hạn nên anh K có chuyển khoản cho chị ngày 27/7/2025 số tiền là 10.000.000 đồng vào tài khoản của chị, anh K nói chị giữ dùm anh, không có nói khi nào nhận lại. Đến ngày 04/8/2025 thì anh K tiếp tục chuyển vào tài khoản của chị 03 lần tiền:

+ Lần 1: 10.000.000 đồng.

+ Lần 2: 10.000.000 đồng.

+ Lần 3: 120.000.000 đồng.

Ba lần chuyển tiền sau anh K không có nói với chị mà anh tự động chuyển vào tài khoản chị, như vậy chị đã nhận tổng cộng của anh K số tiền là 150.000.000 đồng, sau đó anh K có nói với chị muốn xài thì cứ xài và chị đã xài hết số tiền nêu trên, hoàn cảnh chị khó khăn phải nuôi thêm 02 con nhỏ nên anh K yêu cầu chị trả 148.000.000 đồng, chị không đồng ý.

Tại phiên tòa các bên vẫn giữ ý kiến và yêu cầu như trên.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

+ Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, hội đồng xét xử, thư ký và những người tham gia tố tụng là đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu những tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ, lời trình bày của các bên đương sự nhận thấy:

Theo lời trình bày của anh Kiệt, chị X cùng các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện vào ngày 27/7/2025 anh K có chuyển vào tài khoản của chị X số tiền 10.000.000 đồng, ngày 04/8/2025 anh K tiếp tục chuyển tiền vào tài khoản của chị X 03 lần với tổng số tiền 140.000.000 đồng. Tổng số tiền anh K chuyển vào tài khoản của chị X là 150.000.000 đồng.

Chị X cho rằng số tiền mà anh K chuyển vào tài khoản của chị X là do anh K cho chị sử dụng vì giữa chị và anh K đang có mối quan hệ tìm hiểu lẫn nhau. Tuy nhiên, qua lời trình bày của anh K và đoạn tin nhắn giữa chị X và anh K do các bên cung cấp và do Tòa án thu thập thể hiện trong đoạn hội thoại giữa cả hai không có tin nhắn thể hiện anh K cho chị số tiền trên mà phần tiền đó được xem như tiền đưa xính lễ cưới giữa anh K và chị X, nhiều tin nhắn thể hiện anh K gửi tiền cho chị X là để giữ dùm, gửi lấy lời, không có tin nhắn thể hiện anh K cho chị X số tiền trên. Tại phiên toà, phía anh K chỉ đồng ý cho chị X số tiền là 2.000.000 đồng. Vì vậy xét yêu cầu khởi kiện của anh K buộc chị X trả cho anh K số tiền 148.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

Căn cứ các Điều 166 BLDS, Điều 92 BLTTDS: Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Tuấn K, buộc chị Trần Thị Kim X trả cho anh K số tiền 148.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] ***Về tố tụng :*** Tranh chấp giữa anh Nguyễn Tuấn K và chị Trần Thị Kim X là tranh chấp "*Đòi tài sản*" theo quy định của pháp luật.

[2] ***Về nội dụng vụ kiện :*** Tại phiên tòa phía nguyên đơn trình bày và xác định yêu cầu như sau: phía nguyên đơn đồng ý cho bị đơn số tiền là 2.000.000 đồng. Phía nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền 148.000.000 đồng ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Còn phía bị đơn xác định không đồng ý trả theo yêu cầu của nguyên đơn.

Hội đồng xét xử nhận thấy theo lời trình bày của anh K, chị X cùng các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện vào ngày 27/7/2025 anh K có chuyển vào tài khoản của chị X số tiền 10.000.000 đồng, ngày 04/8/2025 anh K tiếp tục chuyển tiền vào tài khoản của chị X 03 lần

với tổng số tiền 140.000.000 đồng. Như vậy tổng số tiền anh K chuyển vào tài khoản của chị X là 150.000.000 đồng.

Chị X cho rằng số tiền mà anh K chuyển vào tài khoản của chị X là do anh K cho chị sử dụng vì giữa chị và anh K đang có mối quan hệ tìm hiểu lẫn nhau. Tuy nhiên, qua lời trình bày của anh K và đoạn tin nhắn giữa chị X và anh K do các bên cung cấp và toà án thu thập thể hiện trong các đoạn hội thoại giữa cả hai không có tin nhắn thể hiện anh K cho chị số tiền trên, tại tờ tự khai của chị X và tại phiên toà chị X thừa nhận lần chuyển tiền lần đầu là anh Kiệt nhờ chị giữ dùm, nhiều đoạn tin nhắn thể hiện phần tiền 150.000.000 đồng là phần tiền đó được xem như tiền đưa xính lễ cưới giữa anh K và chị X, nhiều tin nhắn thể hiện anh K gửi tiền cho chị X là để giữ dùm, gửi lấy lời, không có tin nhắn nào thể hiện anh K cho chị X số tiền trên. Mặc khác theo chị X trình bày tại phiên toà thì phía chị X là người đã có có gia đình, có 02 con nhỏ, chị X đang trong mối quan hệ hôn nhân hợp pháp mà chị nhắn tin qua lại với anh K (anh K là người độc thân chưa đăng ký kết hôn) hứa hẹn trong khi mối quan hệ vợ chồng của chị chưa chấm dứt là không phù hợp, trái với tập tục tập quán tại địa phương. Chị X vẫn mặc nhiên tiếp nhận số tiền nêu trên từ anh K và chị có ý kiến không đồng ý trả là không phù hợp, phía chị X khai nại đã xài hết số tiền trên nên không còn để trả là lời khai nại không có căn cứ nên không được hội đồng xét xử xem xét.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà phía anh K đồng ý cho chị X 2.000.000 đồng là sự tự nguyện của anh K nên được ghi nhận.

Từ các phân tích nêu trên xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên được hội đồng xét xử chấp nhận, buộc chị X phải có nghĩa vụ hoàn trả cho anh K số tiền là 148.000.000 đồng.

[3] Về án phí: Phía bị đơn có nghĩa vụ hoàn trả tiền cho nguyên đơn nên bị đơn chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 26, 35, 235, 266, 267 và 271 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào điều 166 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Tuấn Kiệt.

Buộc chị Trần Thị Kim X trả cho anh Nguyễn Tuấn K số tiền là 148.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi tám triệu đồng).

Kể từ ngày anh K có đơn yêu cầu thi hành án nếu chị X chậm thi hành đối với phần tiền nợ nêu trên thì còn phải chịu thêm tiền lãi suất theo mức lãi suất quy định tại điều 357, khoản 2 điều 468 của bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

* Về án phí:

+ Chị Trần Thị Kim X phải chịu 7.400.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

+ Hoàn lại cho anh Nguyễn Tuấn K số tiền 3.750.000 đồng tiền tạm ứng án phí anh đã nộp tạm ứng theo biên lai thu số 0007848 ngày 12/11/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh ĐT

* Về quyền kháng cáo: Anh K và chị X có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đ T xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *TAND Tỉnh Đồng Tháp;*
- *VKSND khu vực 5 – Đồng Tháp*;
- *Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN TRUNG TÍNH